

Bản tin Phân tích kỹ thuật

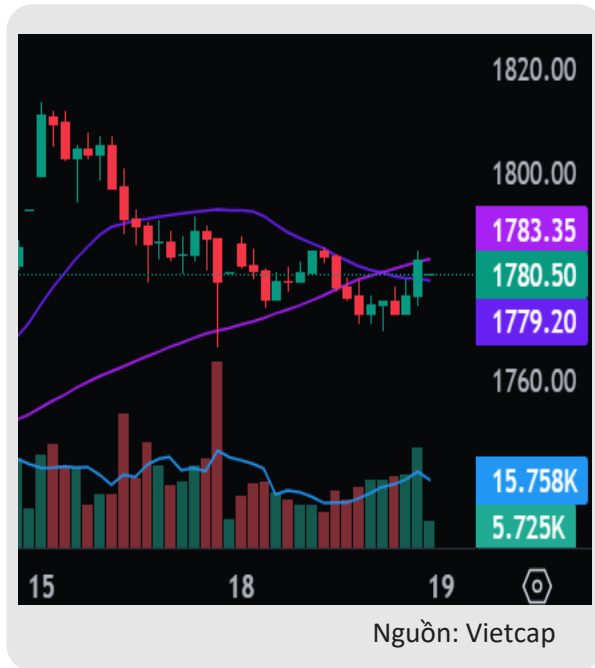
18/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 41I1F8000 diễn biến giằng co trong biên độ từ 1.770-1.785 điểm trong phiên đầu tuần, đóng cửa vượt nhẹ qua kháng cự MA20 của đồ thị 15 phút (M15).
- Dự báo, nếu vượt qua cản 1.785 điểm, 41I1F800 có thể sẽ có nhịp hồi phục lên vùng 1.800 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.785 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.800 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.790 điểm

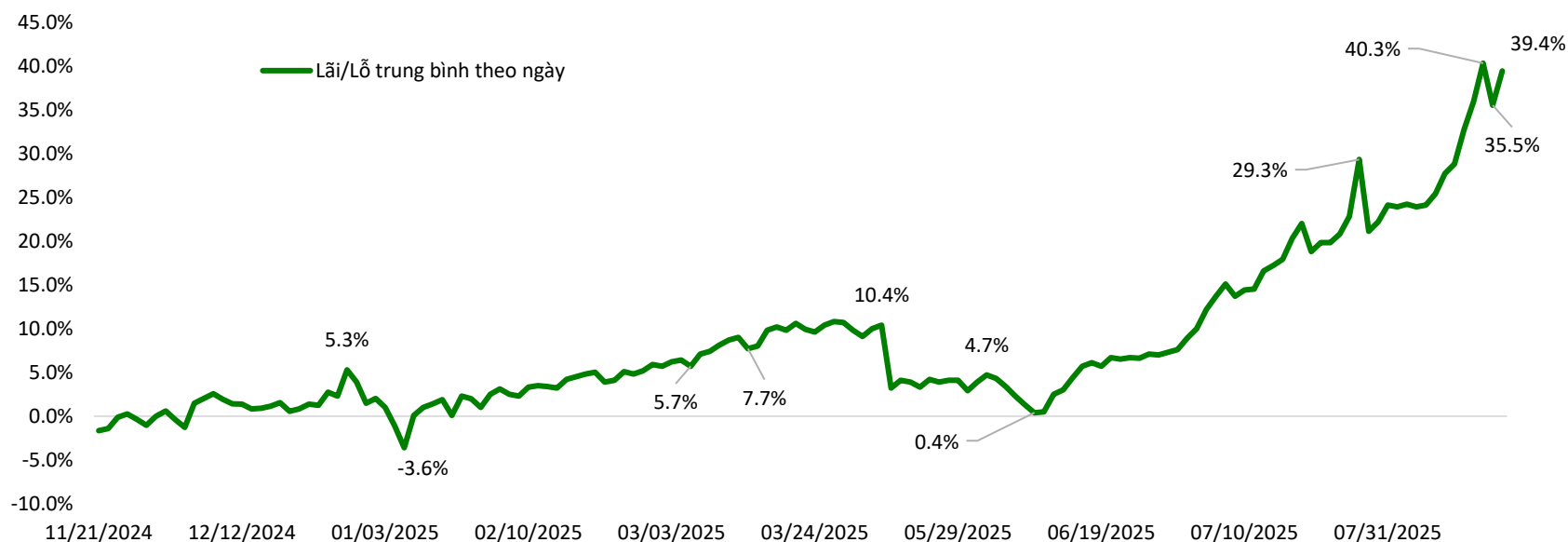
Quan điểm kỹ thuật



- Sau phiên giảm với thanh khoản cao cuối tuần trước, cả bên mua và bán đều tỏ ra thận trọng, dẫn đến việc VN-Index và VN30 biến động với biên độ hẹp quanh mức điểm tham chiếu với mức thanh khoản sụt giảm xuống dưới bình quân 5 phiên gần nhất. Dù số mã giảm giá chiếm đa số trong rổ VN30 nhưng VN-Index vẫn chốt phiên với mức tăng nhẹ, thúc đẩy bởi mức tăng mạnh của một số cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Nhóm cổ phiếu này cũng giúp VNMidcap và VNSmallcap có mức tăng vượt trội hơn so với VN-Index.
- Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn vẫn duy trì ở mức Tích cực đối với tất cả các chỉ số chứng khoán. Hai chỉ số tăng nhẹ là VN-Index và VN30 được hỗ trợ bởi đường trung bình động MA5 ngày.
- Dự báo, VN-Index sẽ có thêm những nỗ lực hồi phục trong phiên ngày mai nhờ lực cầu được thúc đẩy bởi đường MA5, hiện nằm tại 1.625-1.630 điểm. Ngưỡng kháng cự ngắn hạn của chỉ số là vùng 1.660-1.680 điểm. Xung lực của các phiên tăng điểm mạnh hay yếu sẽ là tín hiệu để đánh giá xem liệu quán tính tăng hiện tại của thị trường còn mạnh hay không. Trong trường hợp xung lực tăng yếu hoặc VN-Index sớm vi phạm hỗ trợ MA5 ngày, một nhịp điều chỉnh giảm có thể sẽ xuất hiện.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	26,600	17,930	48.4%	23,000	31,000	23,000	31,000
BID	08/08/2025		Đang mở	40,800	40,450	0.9%	39,000	43,800		
POW	08/08/2025		Đang mở	16,350	14,950	9.4%	14,200	16,000	15,000	17,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	33,950	27,500	23.5%	25,800	33,000	27,500	
HCM	13/08/2025		Đang mở	28,600	27,600	3.6%	26,600	30,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	32,000	2.89%	8.11%	253,886	1.541	2,193	1.7	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	26,000	7.00%	17.38%	80,613	1.183	-16	1.4	-1,623.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	37,000	6.63%	26.50%	56,663	0.788	1,391	3.2	26.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,800	-1.59%	16.47%	223,929	-0.748	3,046	1.8	9.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	40,100	2.82%	12.01%	119,790	0.709	3,324	2.9	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,400	1.43%	0.89%	217,983	0.653	1,750	1.8	16.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	48,500	-1.02%	2.11%	260,445	-0.557	5,608	1.6	8.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	27,050	1.88%	10.86%	138,947	0.549	3,305	1.6	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	29,650	-2.79%	-9.19%	92,342	-0.540	3,759	-24.5	7.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	37,950	0.93%	0.53%	268,923	0.525	3,019	1.7	12.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	81,600	-1.57%	-2.86%	146,333	-0.481	1,473	4.7	55.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	35,050	6.86%	4.78%	33,009	0.475	1,831	1.4	19.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	52,800	-2.04%	-1.68%	99,539	-0.426	6,148	1.7	8.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,850	2.16%	11.52%	86,592	0.392	2,379	1.4	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	142,400	-2.20%	14.84%	84,245	-0.388	3,427	3.5	41.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	75,000	5.63%	10.46%	22,500	1.412	785	4.6	95.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IPA	25,600	9.87%	19.63%	5,474	0.602	1,756	1.3	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAB	15,000	-3.23%	5.63%	15,807	-0.568	1,150	1.3	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	164,000	-1.50%	-1.49%	32,800	-0.549	7,637	8.3	21.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVI	67,100	1.67%	5.67%	15,718	0.292	4,128	1.8	16.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCS	51,500	2.39%	-0.39%	8,240	0.219	4,536	1.6	11.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
THD	27,300	-1.80%	-2.50%	10,510	-0.211	226	2.4	121.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTI	27,400	5.38%	11.84%	3,304	0.198	2,270	1.3	12.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	26,600	1.14%	1.92%	15,093	0.192	369	2.5	72.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHC	108,000	8.54%	8.00%	1,774	0.169	1,823	2.7	59.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

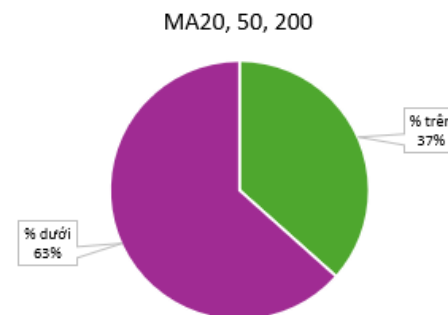
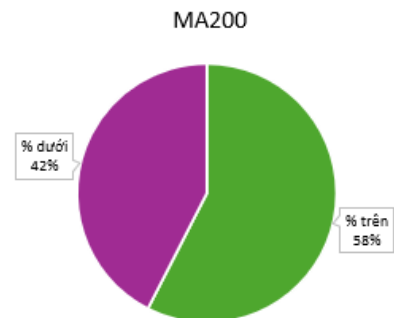
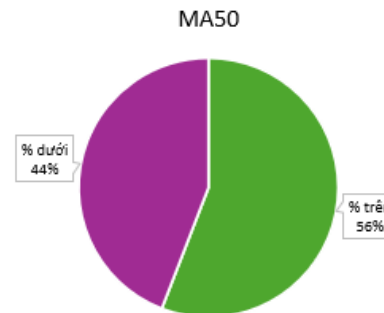
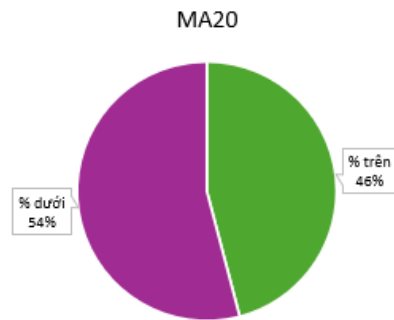
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	77,200	-2.03%	-4.81%	236,915	-0.550	1,921	6.3	40.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	63,600	-0.63%	-3.93%	228,796	-0.163	2,750	3.6	23.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	68,300	-2.01%	-8.20%	50,598	-0.116	4,151	5.3	16.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VEF	162,300	-3.57%	-6.72%	27,459	-0.112	95,943	2.3	1.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SNZ	38,800	5.72%	4.30%	14,526	0.095	3,195	2.0	12.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VCR	43,200	-4.42%	-2.92%	9,051	-0.046	-103	5.8	-419.1	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SSH	98,000	1.03%	3.16%	36,680	0.043	602	6.5	162.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PXL	19,900	11.17%	10.56%	3,330	0.043	6	1.9	3,028.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	58,400	0.52%	-1.85%	69,926	0.041	1,281	5.3	45.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
C4G	10,400	9.47%	4.00%	3,608	0.039	284	0.9	35.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
VPB	32,000	2.9%	1489.2	1310.9	15,527	31,100	1.7	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
ACB	27,050	1.9%	767.7	426.6	18,214	26,550	1.6	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
SHB	18,850	2.2%	1979.6	1660.5	7,759	18,452	1.4	7.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
BSR	26,000	7.0%	309.5	276.5	14,550	24,300	1.4	-1,623.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
EIB	30,500	2.7%	734.8	594.8	15,600	29,700	2.2	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VIX	37,000	6.6%	1407.3	1298.0	8,610	34,700	3.2	26.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
TPB	20,150	3.3%	1003.3	667.2	10,907	19,800	1.4	8.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
BVH	62,800	1.6%	108.7	48.5	39,100	61,800	2.0	19.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
KDH	37,000	4.2%	361.4	210.4	22,046	36,200	2.4	51.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
KBC	35,050	6.9%	390.0	250.2	20,600	33,950	1.4	19.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
PDR	25,650	6.9%	1354.1	561.2	13,935	24,550	2.1	145.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DCM	43,350	5.7%	498.2	268.0	23,801	41,500	2.2	13.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VCG	27,600	2.4%	874.0	443.4	15,280	26,950	2.2	22.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HAG	16,650	4.7%	303.4	274.3	9,810	16,200	1.8	13.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VSC	36,200	6.9%	428.7	567.7	10,826	33,850	2.9	31.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HDG	33,950	6.9%	439.4	232.0	17,909	32,950	2.0	65.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HAH	64,400	4.0%	280.3	349.9	29,605	64,068	2.7	9.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
PC1	30,400	6.9%	425.8	216.1	18,450	28,450	1.9	25.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HHV	15,750	6.8%	483.1	255.9	9,524	15,050	1.3	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DXS	12,900	4.5%	79.8	71.2	5,320	12,700	1.2	22.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BCR	2,100	0.0%	15.1	2.6	1,600	5,800	0.2	3.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TNH	17,000	6.6%	30.1	7.9	15,100	21,300	1.4	-37.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ALV	17,500	16.7%	8.6	1.1	5,600	15,000	1.0	7.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			18/08/2025	15/08/2025	14/08/2025	13/08/2025	12/08/2025	11/08/2025	08/08/2025	07/08/2025	06/08/2025	05/08/2025	04/08/2025	01/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	71%	71%	72%	73%	74%	72%	70%	71%	69%	67%	67%	67%
		Dưới	29%	29%	28%	27%	26%	28%	30%	29%	31%	33%	33%	33%
	MA50	Trên	79%	79%	81%	82%	83%	83%	81%	82%	81%	79%	78%	77%
		Dưới	21%	21%	19%	18%	17%	17%	19%	18%	19%	21%	22%	23%
	MA20	Trên	59%	57%	67%	69%	71%	71%	68%	66%	65%	60%	63%	58%
		Dưới	41%	43%	33%	31%	29%	29%	32%	34%	35%	40%	37%	42%

VN30	MA200	Trên	93%	93%	93%	93%	93%	93%	93%	90%	90%	83%	80%	77%
		Dưới	7%	7%	7%	7%	7%	7%	7%	10%	10%	17%	20%	23%
	MA50	Trên	93%	97%	97%	97%	100%	100%	100%	100%	100%	97%	97%	97%
		Dưới	7%	3%	3%	3%	0%	0%	0%	0%	0%	3%	3%	3%
	MA20	Trên	83%	87%	93%	83%	93%	97%	90%	83%	90%	70%	67%	43%
		Dưới	17%	13%	7%	17%	7%	3%	10%	17%	10%	30%	33%	57%

HNX	MA200	Trên	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%
		Dưới	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%
	MA50	Trên	62%	62%	66%	64%	66%	65%	64%	63%	63%	62%	64%	63%
		Dưới	38%	38%	34%	36%	34%	35%	36%	37%	37%	38%	36%	37%
	MA20	Trên	65%	64%	65%	64%	65%	64%	63%	63%	62%	60%	62%	62%
		Dưới	35%	36%	35%	36%	35%	36%	37%	37%	38%	40%	38%	38%

UPCOM	MA200	Trên	37%	38%	41%	41%	41%	41%	40%	40%	41%	39%	41%	41%
		Dưới	63%	62%	59%	59%	59%	59%	60%	60%	59%	61%	59%	59%
	MA50	Trên	45%	45%	49%	48%	48%	48%	48%	47%	47%	46%	48%	47%
		Dưới	55%	55%	51%	52%	52%	52%	52%	53%	53%	54%	52%	53%
	MA20	Trên	49%	49%	50%	50%	51%	51%	50%	50%	50%	49%	50%	51%
		Dưới	51%	51%	50%	50%	49%	49%	50%	50%	50%	51%	50%	49%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành		Thang 0										Thang 1									
		18	15	14	13	12	11	08	07	06	05	04	01	31	30	29	28	25	24	23	22
1	Ngân hàng	88	87	87	85	85	85	86	85	84	82	78	77	79	78	80	86	85	84	83	84
2	Bảo hiểm	85	84	82	74	71	68	60	53	49	46	47	51	42	43	49	55	48	-	-	-
3	Bất động sản	84	87	87	86	86	85	84	84	82	80	80	79	80	81	84	88	87	87	88	87
4	Dịch vụ tài chính	84	85	84	83	84	84	84	84	83	83	83	83	84	84	84	86	85	85	85	84
5	Dầu khí	82	80	79	80	81	81	78	77	74	70	73	73	75	75	74	78	76	67	66	65
6	Tài nguyên Cơ bản	76	75	75	76	75	75	77	75	74	74	73	72	72	71	72	78	79	80	80	79
7	Xây dựng và Vật liệu	76	76	79	79	79	74	72	71	68	69	70	67	67	70	74	78	77	76	75	73
8	Bán lẻ	71	71	74	78	71	71	70	71	68	67	64	63	66	67	70	78	81	87	86	86
9	Hóa chất	71	71	76	77	78	74	73	69	65	64	64	65	66	67	69	77	78	77	74	69
10	Thực phẩm và đồ uống...	68	69	72	72	72	69	68	67	65	60	57	56	58	58	61	67	69	69	70	69
11	Hàng & Dịch vụ Công...	64	66	70	71	69	69	69	68	67	66	65	64	65	66	69	74	70	68	68	66
12	Hàng cá nhân & Gia ...	64	67	72	74	75	73	72	69	67	67	65	70	66	64	67	79	78	80	79	78
13	Điện, nước & xăng dầu...	60	61	64	63	64	61	61	61	61	59	57	54	55	55	56	60	58	57	58	58
14	Công nghệ Thông tin	58	62	71	69	69	65	66	63	62	64	70	67	66	66	70	80	80	80	80	78
15	Y tế	54	55	57	56	56	56	56	57	58	57	59	58	58	57	62	66	63	62	63	62
16	Ô tô và phụ tùng	53	57	58	58	59	58	57	57	61	65	68	67	68	72	74	80	80	80	80	79
17	Viễn thông	51	62	71	72	70	71	70	71	66	59	59	59	61	61	66	77	78	79	81	80
18	Du lịch và Giải trí	51	51	54	55	57	51	50	51	51	51	50	51	52	54	57	61	71	70	69	66

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	64,500	0.3%	3.2%	538,941	2.5	15.6	4,148	536.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	37,950	0.9%	0.5%	268,923	1.7	12.6	3,019	827.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	32,000	2.9%	8.1%	253,886	1.7	14.6	2,193	1,489.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,800	-1.6%	16.5%	223,929	1.8	9.1	3,046	1,430.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,400	1.4%	0.9%	217,983	1.8	16.2	1,750	1,963.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	70,000	0.4%	-0.6%	163,987	2.4	13.6	5,152	82.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	27,050	1.9%	10.9%	138,947	1.6	8.2	3,305	767.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	40,100	2.8%	12.0%	119,790	2.9	12.1	3,324	161.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	30,500	-1.6%	9.3%	106,599	1.7	7.5	4,094	715.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,850	2.2%	11.5%	86,592	1.4	7.9	2,379	1,979.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	142,400	-2.2%	14.8%	84,245	3.5	41.6	3,427	291.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	26,000	7.0%	17.4%	80,613	1.4	-1,623.7	-16	309.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	20,600	-0.2%	0.5%	58,607	1.5	8.4	2,442	68.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
EIB	30,500	2.7%	9.3%	56,813	2.2	17.1	1,783	734.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	37,000	6.6%	26.5%	56,663	3.2	26.6	1,391	1,407.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	20,150	3.3%	3.1%	53,235	1.4	8.3	2,423	1,003.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	38,800	0.8%	2.2%	49,299	2.0	24.3	1,596	125.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	62,800	1.6%	17.2%	46,618	2.0	19.0	3,311	108.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KDH	37,000	4.2%	15.6%	41,522	2.4	51.6	717	361.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	16,350	3.2%	8.3%	38,290	1.2	26.2	624	259.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
FPT	100,500	-0.9%	-5.5%	171,202	5.1	19.7	5,092	1,152.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	109,200	-0.5%	-7.5%	13,299	7.9	32.7	3,339	55.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	91,700	-0.4%	-3.0%	10,489	5.3	18.6	4,928	55.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SCS	63,000	0.2%	-1.9%	5,978	4.4	9.0	7,004	13.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	14,050	-0.4%	-5.4%	1,510	1.4	15.7	893	35.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTO	12,450	0.0%	-3.5%	994	0.9	10.1	1,236	8.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FRT	138,300	-2.9%	-8.4%	23,553	8.2	43.7	3,163	50.1	Tiêu cực	-6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDC	54,800	0.6%	-0.2%	15,881	2.4	180.5	304	20.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTF	21,250	2.7%	-0.5%	2,033	2.0	51.3	415	8.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	47,150	-0.7%	-2.2%	60,473	2.8	14.8	3,185	45.6	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSV	164,000	-1.5%	-1.5%	32,800	8.3	21.5	7,637	5.5	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PHP	37,400	0.3%	0.0%	12,210	2.1	15.6	2,390	5.2	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
CTD	80,900	0.2%	-2.8%	8,206	0.9	17.9	4,512	54.0	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
TLG	52,300	0.0%	-0.9%	4,522	1.8	10.5	5,004	9.9	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
CSV	35,800	0.1%	-1.4%	3,956	2.7	16.5	2,174	45.0	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TCM	31,450	-0.2%	-5.1%	3,524	1.5	11.7	2,693	41.6	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ELC	22,750	-1.5%	-4.4%	2,274	1.9	19.9	1,146	27.9	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VEA	38,800	0.3%	-1.0%	51,377	1.8	6.8	5,656	17.2	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
DCL	22,000	0.0%	-1.8%	1,607	1.1	38.1	577	7.2	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BOT	2,400	-4.0%	-4.0%	136	0.4	0.5	4,303	6.2	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SAB	47,150	-0.74%	-2.18%	67,000	42.1%	3,185	2.8	14.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHC	58,000	-1.69%	-1.36%	81,700	40.9%	6,372	1.4	9.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FRT	138,300	-2.95%	-8.41%	193,800	40.1%	3,163	8.2	43.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	44,800	0.22%	5.41%	58,600	30.8%	1,709	1.8	26.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTB	54,400	0.37%	-1.45%	71,000	30.5%	6,130	1.2	8.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	44,100	0.23%	2.45%	56,100	27.2%	3,977	2.9	11.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTR	91,700	-0.43%	-2.96%	114,300	24.6%	4,928	5.3	18.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PNJ	85,000	-1.39%	-1.73%	105,900	24.6%	6,129	2.4	13.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ACG	37,150	0.13%	-1.59%	45,800	23.3%	2,940	1.3	12.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	38,800	0.78%	2.24%	47,800	23.2%	1,596	2.0	24.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGC	103,400	-0.19%	-2.73%	126,000	21.9%	8,175	2.7	12.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSN	83,900	0.96%	2.32%	101,200	20.6%	1,862	3.7	45.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	100,500	-0.89%	-5.55%	121,200	20.6%	5,092	5.1	19.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KBC	35,050	6.86%	4.78%	41,500	18.4%	1,831	1.4	19.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLG	52,300	0.00%	-0.95%	61,300	17.2%	5,004	1.8	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACV	63,600	-0.63%	-3.93%	74,300	16.8%	2,750	3.6	23.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNM	60,700	-0.49%	-1.30%	70,300	15.8%	4,101	4.0	14.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
TV2	37,950	-0.13%	-7.33%	43,900	15.7%	876	2.0	43.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SIP	64,400	0.00%	-3.88%	73,900	14.8%	5,315	3.3	12.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VCB	64,500	0.31%	3.20%	73,200	13.5%	4,148	2.5	15.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn